THỰC TRẠNG LỐI SỐNG VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI Ở MỘT SỐ LÀNG XÃ NGOẠI Ô HÀ NỘI TRONG QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HOÁ

Nguyễn Ngọc Mai[*]

1. Một vài nét chung về vùng chuyển đổi ở ngoại ô Hà Nội

Có thể nói rằng từ năm 2000 trở lại đây thành phố Hà Nội phát triển nhanh trên nhiều phương diện, trong đó phải kể đến phương diện xây dựng quy hoạch và phát triển đô thị. Hàng loạt các đô thị mới mọc lên như Linh Đàm, Định Công, Đại Kim, Ciputra, Mỹ Đình, Nhân Chính, Tây Hồ Tây v.v... Hầu hết các khu đô thị mới này đều được xây dựng ở những vùng ngoại ô Hà Nội. Quá trình đô thị hoá này kéo theo sự thay đổi về thiết chế hành chính (từ làng xã thành phường) làm thay đổi nhanh chóng diện mạo kinh tế xã hội của các làng xã ven đô. Quá trình thay đổi này được các nhà nghiên cứu và quy hoạch đô thị gọi là quá trình đô thị hoá. Song một điều rất dễ nhận thấy là đô thị hoá ở Hà Nội trong những năm gần đây không phải là quá trình đô thị hoá nội tại, tức là tự thân các làng xã khu vực này chuyển đổi theo quy luật của kinh tế hàng hoá mà là sự chuyển đổi do nhu cầu mở rộng địa giới hành chính, nhu cầu xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị mới, giãn dân, v.v... Do vậy có thể coi quá trình đô thị hoá ở đây là quá trình đô thị hoá nhanh. Đô thị hoá nhanh ở ngoại ô Hà Nội lại rơi vào những địa bàn thuần nông, nên đã phát sinh bất cập trên nhiều phương diện: *môi trường xã hội, việc làm, nhận thức, quan niệm sống, lối sống và cả tệ nạn xã hội* của quần cư vùng chuyển đổi. Thực tế điều tra thực địa tại các địa bàn đô thị hoá nhanh ở Hà Nội mà cụ thể là: Xuân La, Xuân Đỉnh, Phú Thượng, Mỹ Đình, Hoàng Liệt, Cổ Nhuế, Định Công, Nghĩa Đô...[1] cho thấy một số vấn đề nổi bật sau đây.

a- Về môi trường xã hội

Đô thị hoá nhanh ở ngoại ô Hà Nội bắt đầu bằng việc thu hồi đất nông nghiệp phục vụ cho những dự án của Thành phố và Trung ương, kết hợp với công tác đền bù giải phóng mặt bằng dẫn đến sự chuyển đổi kinh tế-xã hội ở những địa bàn này.

- Bộ mặt làng xã nông thôn nhanh chóng chuyển hoá từ làng thuần nông sang thành các vùng phi nông, cấu trúc xã hội cộng đồng làng truyền thống bị phá vỡ. Có tiền từ đền bù giải phóng mặt bằng, người dân đua nhau kiến thiết xây dựng nhà cửa, song điều đáng tiếc ở đây là kiến thiết không theo một quy chuẩn nào, khiến thoạt nhìn có vẻ như phát triển nhưng lại là kiểu phát triển chắp vá không tạo nên nét văn minh của một vùng đô thị mới được quy hoạch khoa học. Đó là chưa kể đến sự chênh lệch về hình thức xây dựng, cơ sở đường xá giữa các khu dự án với khu dân cư bản địa tạo nên một sự khác biệt. Đây chính là một khó khăn tiềm ẩn cho các cấp chính quyền địa phương trong quá trình vận hành và điều tiết các hoạt động quy hoạch đô thị trong tương lai.

[*] Ths.; Viện Nghiên cứu Con người.

- Đi liền với "phong trào" xây dựng nhà cửa là việc sắm tiện nghi sinh hoạt, nội thất. Nhìn bên ngoài, đời sống kinh tế, xã hội của người dân có vẻ như khấm khá hơn và sống động hơn so với sự tĩnh lặng trước kia, nhưng thực chất lại đang chứa đựng những vấn đề căng thẳng trong giải quyết việc làm và thu nhập bền vững cho người dân nơi đây.

- Đô thị hoá quá nhanh, trong khi chưa có sự chuẩn bị về thiết chế quản lý hành chính *(đội ngũ cán bộ xã với cơ cấu kinh tế nông nghiệp nay trở thành những lãnh đạo phường với thiết chế hành chính đô thị mới)* đã không đáp ứng được những đòi hỏi về trình độ quản lý nhà nước và khả năng tác nghiệp. Mặt khác, người nông dân nhanh chóng trở thành thị dân, chưa được chuẩn bị và cũng không có thời gian để chuẩn bị về mặt tâm lý, kiến thức xã hội cho một nếp sống văn hoá, văn minh đô thị nên không khỏi phát sinh nhiều vấn đề cho quản lý hành chính cũng như trong lối sống[2].

b- Về cơ cấu kinh tế

Một điều rất dễ nhận thấy là quy hoạch các dự án nhằm phát triển đô thị tại các vùng này rất không khoa học, nếu không nói là tuỳ tiện. Đô thị hoá theo kiểu mạnh dự án nào dự án ấy đền bù mà không có quy hoạch tổng thể đã dẫn đến tình trạng, "da báo" trong xây dựng đô thị. Những vùng đất sản xuất còn lại của người dân hoặc bị lọt vào giữa khe các dự án, hoặc bị cắt vụn bởi đất dự án dẫn đến hậu quả là mặc dù còn đất nông nghiệp nhưng kênh mương đã bị phá, nên đất sản xuất luôn trong tình trạng hoặc ngập úng hoặc cạn kiệt nước, người dân không có cách nào để phục hồi sản xuất. Nhiều vùng canh tác đã biến thành các bãi chăn bò. Ở một vài nơi khác thì tình trạng các dự án treo và chưa có chính sách đền bù kéo dài, vì vậy dân cư sống trong tình trạng rất khó khăn trong những khu nhà ổ chuột và thấp thỏm bởi *không xây được mà cũng chẳng thể phá*. Họ chỉ còn cách xây dựng chắp vá, tạm bợ để sống và cho thuê kiếm sống[3]. Đó là chưa kể các chủ dự án hầu như không có chính sách thu hút lao động địa phương nên người dân rất khó khăn trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế hộ gia đình v.v... Tất cả những nhân tố đó dẫn đến hậu quả, như mọi người dân thừa nhận là đô thị hoá nhanh là tốt, là có nhiều tiền, có nhà cao cửa rộng, có đường bê tông v.v... nhưng thất nghiệp thì tăng vọt và tệ nạn xã hội cũng trở thành vấn đề nóng ở những nơi này.

Mất đất nông nghiệp, người nông dân không còn cách nào khác ngoài việc trở thành những *thương nhân bất đắc dĩ*. Việc đua nhau bám lấy mặt đường dẫn đến sự phát triển mạnh mẽ của các hoạt động thương mại và dịch vụ tại các vùng phụ cận của các khu đô thị mới. Việc trao đổi mua bán không còn chủ yếu diễn ra ở các khu chợ nữa mà thay vào đó là các hệ thống ki- ốt, sạp hàng đua nhau mọc lên trên khắp các trục đường chính vào các vùng dự án. Các hình thức dịch vụ trở nên đa dạng hơn song cũng không kém phần loè loẹt chắp vá. Việc mất đất canh tác là một hụt hẫng lớn đối với người nông dân, nhất là những gia đình vốn nhiều đời nay gắn bó với ruộng đồng, với nghề nông, trong khi đó họ chưa được chuẩn bị gì để bước vào đời sống kinh tế đô thị với các ngành nghề phi nông nghiệp đòi hỏi có trình độ đào tạo, tay nghề và cả vốn tài chính cũng như kinh nghiệm làm ăn. Đô thị hoá nhanh trên các địa bàn này cho

thấy diện mạo bên ngoài của các hộ dân vùng chuyển đổi có vẻ khá lên. Nhiều địa phương có thu nhập 80-85 triệu/ha, bao gồm cả tiền đền bù. Như vậy *thu nhập tăng lên chủ yếu do được đền bù đất, bán đất và cho thuê nhà* chứ không phải do chuyển đổi nghề nghiệp hay phát triển sản xuất, kinh doanh.,

Đặc biệt đáng lo ngại là tầng lớp lao động chính của các địa phương nằm ở lứa tuổi từ 30 - 50 sau khi đô thị hoá nhanh thì hầu như không có việc làm. Số liệu điều tra cho thấy tỷ lệ không có việc làm rất cao, cứ 100 gia đình có 65 nam và 59 nữ lao động không có việc làm. Lý do chủ yếu vẫn là không có trình độ văn hoá, kiến thức, tay nghề. Người dân cố gắng thích ứng với đòi hỏi lao động nông nghiệp và các ngành lao động giản đơn. Kinh nghiệm ở một số địa phương cho thấy người dân hầu như chỉ trông chờ vào số tiền được đền bù hay bán đất canh tác, đất thổ cư để cải thiện đời sống vật chất trước mắt mà không đầu tư vào sản xuất, mở mang ngành nghề, tạo tiền đề làm ăn lâu dài. Đó là chưa kể đến cá biệt có vùng người dân sau khi được đền bù thì nảy sinh tâm lý ham mê cờ bạc, lười lao động. Điều này cho thấy tương lai của các hộ gia đình và cộng đồng vùng chuyển đổi khó có thể phát triển bền vững nếu không có chính sách xã hội và việc làm phù hợp.

2. Thực trạng một số biến đổi về lối sống

Đô thị hoá dù diễn ra theo hướng nào đi nữa thì ở những vùng đô thị hoá cũng có những biến đổi nhất định, mà trong đó biến đổi lối sống là một trong những biến đổi chính.

a. Tiện nghi sinh hoạt

Kết quả điều tra cho thấy mức sống cơ bản chưa ổn định và có nhiều khó khăn: 15% những người tham gia trả *lời cho* rằng mức sống của gia đình hiện nay ổn định hơn so với trước khi chuyển lên thành phường. Số người cho rằng không có gì thay đổi so với trước khi chuyển lên thành phường chiếm tỷ lệ khá cao. 32% số người được hỏi cho rằng mức sống gia đình giảm đi[4]. Tuy nhiên đánh giá về mức sống của người dân còn được thể hiện thông qua điều kiện và phương tiện sinh hoạt hàng ngày như bếp đun, nhà tắm. Về mặt này, mức sống của người dân vùng chuyển đổi đã có nhiều thay đổi theo xu hướng đô thị hoá. 85% gia đình sử dụng bếp ga so với 19% hộ sử dụng trước khi thành phường; 83% gia đình đã sử dụng nhà tắm hiện đại so với 22% hộ sử dụng nhà tắm hiện đại trước khi thành phường[5]

Về phương tiện sinh hoạt khác, hầu hết những người tham gia trả lời đều cho biết gia đình họ có những đồ dùng sinh hoạt cần thiết như: tivi, nồi cơm điện, xe máy... Bên cạnh đó, nhiều hộ gia đình hiện nay đã có ôtô riêng. Như vậy rõ ràng đô thị hoá nhanh đã làm thay đổi đáng kể đời sống của các hộ dân vùng chuyển đổi, nó không chỉ tạo điều kiện cho người nông dân thực hiện được "ngôi nhà mơ ước" của mình mà còn có tiền cho việc thay đổi cả một tập quán sinh hoạt vốn dĩ thuần nông nay chuyển sang sinh hoạt theo tiêu chí và tiện nghi đô thị. Tuy nhiên, đây cũng chỉ là những thay đổi bên ngoài của dân cư vùng chuyển đổi còn thực chất bên trong là vấn đề làm ăn, sinh sống lâu dài thì còn nhiều gay cấn. Không có việc làm và thu nhập, sự hẫng hụt sau một thời gian tiêu hết tiền đền bù, các hộ dân sẽ sống bằng cách nào đang là vấn đề đặt ra cho các cấp chính quyền địa phương. Giải pháp duy

nhất hiện nay đang áp dụng là dạy nghề, nhưng tình trạng dạy nghề hiện nay chưa có động lực do người học không tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp[6]. Bên cạnh đó nhiều địa phương còn cho biết sự thiếu trách nhiệm của các chủ dự án trong việc hỗ trợ các địa phương vùng chuyển đổi đào tạo và tạo việc làm[7].

d. Quan niệm sống

Có thể nói rằng công tác đền bù giải phóng mặt bằng đã làm cho những người dân vùng đô thị hoá nhanh giàu lên một cách nhanh chóng với số lượng tiền khá lớn. Tuy nhiên, không phải mọi cá nhân, mọi gia đình đều nhận thức đúng và sử dụng nguồn tiền đền bù đó vào xây dựng cuộc sống lâu dài. Trong khi một bộ phận dân cư nhờ đó mà có thể ổn định và nâng cao mức sống của mình và gia đình, thì một bộ phận dân cư khác đã sử dụng số tiền đền bù này một cách rất không hợp lý (đổ vào xây nhà, sắm tiện nghi, ăn chơi...) kết quả là có nhiều hộ dân *ở trong những ngôi nhà to song không hề có nghề nghiệp và thu nhập*, thậm chí còn bị rơi vào tình trạng khốn khó[8]. Bên cạnh đó là tình trạng nhiều hộ gia đình *có thu nhập nhưng vẫn thất nghiệp* đang là con số đáng ngại ở các địa bàn đô thị hoá nhanh. Họ có thu nhập do cho thuê nhà chứ không phải từ việc làm. Phân hoá giàu nghèo đã trở nên khá rõ nét trong nội bộ cư dân vùng chuyển đổi và từ đó kéo theo những nét khác biệt, thậm chí mâu thuẫn trong lối sống của họ.

Đô thị hoá đã khiến người nông dân bỗng chốc trở thành thị dân, nhưng trên thực tế họ chỉ là lực lượng lao động phổ thông mà thôi. Quá trình rời bỏ nông nghiệp quá vội vàng đã tác động tới nếp sống cố hữu của đông đảo các hộ gia đình. Sự phân tán về nơi cư trú và cách kiếm sống của các thành viên diễn ra một cách khá mạnh mẽ khiến cho mối liên hệ vốn dĩ chặt chẽ và bền vững theo kiểu quan hệ xóm làng dần trở nên lỏng lẻo. Xu hướng kết hôn với người cùng tầng lớp đã hình thành một loại hình gia đình nhỏ sống giữa đô thị, cách sống của họ vừa có đặc điểm của nông dân vừa có dáng dấp của công nghiệp và kết cấu gia đình kiểu này rất xa lạ với kết cấu gia đình xuất xứ của họ. Một số khác lại tỏ ra khá thích ứng với cơ chế thị trường, họ trở nên giàu có về tiền của nhưng lai căng về lối sống, thậm chí còn chạy theo những cách sống xa lạ với đạo lý cổ truyền của dân tộc, và thường tập trung ở nam giới. Họ ăn nhậu, quan hệ tình cảm bừa bãi, sống ít trách nhiệm với gia đình, một số có cảm nhận sai trái thì lén lút, số khác lại ngang nhiên coi đó là văn minh, hiện đại. Nói một cách khác, nhận thức của nhiều người dân vùng chuyển đổi về lối sống văn hoá thị dân và văn minh đô thị còn nhiều sai lệch. Số này tuy không nhiều song tác động của họ đối với gia đình và thân tộc hay hàng xóm là không có giới hạn. Các cấp chính quyền địa phương gặp khó trong huy động sức mạnh của toàn dân trong vùng và từng khối, xóm, tổ dân cư thực hiện các kế hoạch đặt ra về kinh tế cũng như văn hoá xã hội.

b. Ứng xử và sử dụng thời gian nhàn rỗi

Nếu lấy tiêu chí quan hệ giao tiếp "đóng" là đô thị – thị dân và "mở" là nông thôn – nông dân, và đem áp vào những vùng dân cư chuyển đổi này chúng ta thấy có những biểu hiện cụ thể như sau.

Trong ứng xử, đã có sự thay đổi tương đối, nhưng lại không đồng bộ theo một cơ cấu hoàn chỉnh mà chỉ xảy ra một số mặt và ở một số thành phần dân cư: dân ngụ cư

với dân chính cư và một bộ phận diễn ra trong quan hệ cộng đồng dân chính cư và xuất hiện ngay cả trong quan hệ gia đình.

Trả lời câu hỏi: "*quan hệ của gia đình với hàng xóm, láng giềng hiện nay so với trước khi thành lập phường như thế nào*", 62% những người tham gia trả lời cho là vẫn như trước; 17% cho là đã thay đổi, kém gần gũi, thân mật hơn. Tuy nhiên, có một thay đổi khá rõ rệt là người dân đã nhận thức được vai trò quan trọng của học hành và đã chú ý đầu tư cho con cái học nghề song song với học văn hoá. Tỷ lệ các em tốt nghiệp cấp III và vào đại học đã tăng đáng kể so với trước đây: 15 em/16000 dân đã vào Đại học quốc gia, đó là không kể các trường khác[9].

Quan hệ thân thiện hàng xóm láng giềng của cư dân nông thôn, nông nghiệp vốn được coi là một truyền thống văn hoá tốt đẹp của người dân Việt Nam, thể hiện tính gắn kết cộng động của người Việt. Tuy nhiên, khi quá trình đô thị hoá diễn ra một cách mạnh mẽ thì truyền thống đó cũng chịu ảnh hưởng nhất định. Con số 87% số người được hỏi cho rằng thường xuyên sang hàng xóm trước khi thành phường đã giảm xuống còn 62% sau khi thành phường cũng ít nhiều nói lên sự thay đổi về quan hệ hàng xóm láng giềng hiện nay so với trước khi chuyển đổi lên phường.

Việc sử dụng thời gian nhàn rỗi của người dân vào giải trí thông qua các phương tiện truyền thông giữa nông thôn và thành thị cũng có sự thay đổi rõ nét. Kết quả điều tra việc sử dụng thời gian nhàn rỗi vào giải trí qua kênh truyền thông của những người tham gia trả lời tại địa bàn khảo sát ở phường Nhân Chính cho kết quả gần giống với kết quả điều tra của đề tài KX.05.03 khảo sát tại Hà Nội. Nếu như kết quả điều tra của đề tài KX.05.03 cho thấy 95,4% những người được hỏi thường xuyên xem tivi và 56,8% thường xuyên đọc sách báo trong khoảng thời gian nhàn rỗi thì kết quả điều tra tại phường Nhân Chính (2005) cho thấy những con số tương ứng là: 70% thường xuyên xem tivi và đọc báo[10]. Điều đó cho thấy nghỉ ngơi ở nhà vẫn là sự lựa chọn thường xuyên của nhiều người dân (49,3%). Hình thức giải trí trong những ngày nghỉ bằng cách thường xuyên đi công viên, đến rạp chiếu phim, nghe ca nhạc... chỉ chiếm 28,0%. Ngoài ra, những hoạt động khác như đi thăm họ hàng, chơi thể thao, gặp gỡ bạn bè, đi chơi xa cũng chiếm tỷ lệ gần 1/4 những người tham gia trả lời chọn. Rất ít người trả lời (4,0% và 5,3%) thường xuyên tham gia vào các hoạt động của tổ dân phố hay sang thăm hàng xóm vào những ngày nghỉ, ngày lễ[11].

Những con số trên phần nào cho thấy khả năng tiếp cận thường xuyên các dịch vụ vui chơi, giải trí, cũng như khả năng tổ chức các hoạt động văn hoá trong các gia đình ở vùng chuyển đổi. Ít nhiều thói quen sống của người nông dân khi chuyển sang thành thị dân vẫn còn ở bước quá độ, có thể xuất phát từ nhận thức cũng như cách hưởng thụ, song có lẽ phần lớn là do đô thị hoá quá nhanh dẫn đến tâm lý và thị hiếu của người dân chưa chuyển đổi kịp.

3. Tệ nạn xã hội và một số yếu tố phát sinh

Đô thị hoá, kéo theo đó là sự chuyển đổi cơ cấu dân số, cơ cấu nghề nghiệp, văn hóa, lối sống... đã làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội. Kết quả nghiên cứu cho thấy, sự bùng nổ của quá trình đô thị hoá nhanh ở những địa bàn trên được biểu hiện trước hết bởi sự gia tăng đột biến dân cư, chủ

yếu là tăng dân số cơ học mà thành phần chủ yếu là KT2, KT3, KT4. Đó là dân số nảy sinh trong sự dịch chuyển không gian của các nhóm dân cư nội thành, sự trở về quê quán của tầng lớp cán bộ, bộ đội và nhất là dòng người nhập cư đông đảo là sinh viên và người lao động tự do đến mua đất xây dựng nhà cửa, thuê nhà làm ăn, sinh sống và học hành v.v... Trong số đó không ít người mắc vào các tệ nạn, làm cho vùng đất vốn bình yên nơi đây, bắt đầu xuất hiện các tệ nạn như mại dâm, cờ bạc và nghiện hút. Điều này ít nhiều khiến các gia đình lo lắng cho con em mình, kết quả điều tra cho thấy khoảng 21% các gia đình lo ngại về hiện tượng này[12].

Sự tăng nhanh giá đất tại những địa bàn này đã làm xuất hiện hiện tượng tranh chấp, xúi bẩy nhau kiện tụng về đất đai cũng như các quyền lợi khác, quan hệ ruột thịt cũng như quan hệ xã hội vì thế mà rạn nứt. Đánh giá về các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, cờ bạc, rượu chè khá là bi quan, có tới 76% số người được hỏi cho rằng tình hình tiêu cực xã hội nhiều hơn trước và 14% cho là vẫn như cũ, trong khi đó chỉ có 10% cho là tốt hơn trước khi thành phường[13].

Rõ ràng, nếu không có sự định hướng giá trị và không tạo dựng cho lớp trẻ công việc làm sẽ dẫn đến những hiện tượng xã hội nảy sinh. Trong đó đặc biệt một số địa bàn còn có hiện tượng đua xe máy và hút chích ma tuý tăng mạnh.

Kết luận và kiến nghị

1) Đô thị hoá nhanh ở Hà Nội hiện nay bắt đầu từ sự thay đổi về thiết chế hành chính chứ không phải là hệ quả của phát triển kinh tế hàng hoá. Vì vậy thực chất của quá trình đô thị hoá nhanh của Hà Nội hiện nay nói riêng và Việt Nam nói chung là quá trình "thay mác" cho người nông dân, người dân vùng đô thị hoá nhanh ở Hà Nội mới hôm qua còn là *nông dân ở nông thôn làm nông nghiệp* thuần tuý, hôm nay thiết chế làng xã chuyển thành thiết chế Phường - Quận thì người nông dân cũng nghiễm nhiên trở thành *thị dân*. Điều đó có nghĩa là đô thị hoá nhanh thực chất chỉ là sự thay đổi về cái vỏ bề ngoài còn đời sống tâm lý, quan hệ xã hội của người nông dân về cơ bản vẫn chưa thay đổi.

2) Vùng đô thị hoá thường là nơi nhạy cảm với những vấn đề xã hội, là nơi diễn ra những thay đổi về hệ giá trị. Do đó, nếu không định hướng đúng đắn có thể dẫn đến những sai lệch trong quan điểm giá trị dễ dẫn đến tệ nạn xã hội.

3) Nhiều địa phương đô thị hoá nhanh hiện nay lúng túng trong vấn đề giải quyết việc làm, không có khả năng điều phối cũng như tổ chức công ăn việc làm cho lực lượng lao động đông đảo của địa phương mình cũng như không phát huy được thế mạnh của vùng.

4) Đô thị hoá diễn ra ở Việt Nam cho đến nay vẫn được chú ý nhiều theo chiều rộng mà ít được chú ý đến chiều sâu. Vì thế khi nói đến đô thị hoá nhiều người nghĩ ngay đến việc xây dựng cơ sở hạ tầng *(điện, đường, trường trạm...)* mà không nghĩ đến những khía cạnh xã hội khác của đô thị hoá. Chiều sâu của quá trình đô thị hoá ở đây được đề cập đến là chất lượng của quá trình đô thị hoá. Song song với việc xây dựng cơ sở hạ tầng chúng ta cần quan tâm đến khía cạnh văn hoá, quan hệ với trong khu vực con người vừa được đô thị hoá.

Một số kiến nghị

Đô thị hoá nông thôn là một quá trình tất yếu trong phát triển. Tuy nhiên để phát huy được cao nhất các mặt tích cực của đô

thị hoá và hạn chế được tối đa những yếu tố tiêu cực như tệ nạn xã hội, tha hoá lối sống, quá trình đô thị hoá nhanh ở một số địa phương ngoại thành Hà Nội trong thời gian vừa qua cần được nghiên cứu đầy đủ để có kiến nghị chính sách phù hợp trước khi nhân rộng.

- Cần có quy hoạch tổng thể về đô thị gắn kết giữa chiến lược phát triển chung của quốc gia với kế hoạch phát triển của địa phương. Việc đào tạo nghề và tạo việc làm cho lao động địa phương là khâu then chốt. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đóng trên địa bàn hoạt động và cần có chế tài đối với các doanh nghiệp, dự án lấy đất địa phương tuyển lao động tại chỗ nhằm giảm thiểu tỷ lệ thất nghiệp tại các khu vực được đô thị hoá.

- Thành phố và chính quyền địa phương cần triển khai tổ chức các chương trình vận động xây dựng lối sống đô thị lành mạnh, phù hợp với sự phát triển của cơ sở hạ tầng. Nếu không, đô thị hoá có thể tạo ra cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu của đô thị hiện đại, nhưng những con người, những cư dân đô thị mới vẫn có những lối sống và ứng xử cũ không còn tương thích với hoàn cảnh mới, điều đó có thể tạo ra hậu quả khó lường.

- Rút kinh nghiệm từ những vùng đô thị hoá nhanh trên, Nhà nước và Thành phố cần có một định hướng đúng đắn, hợp lý và mô hình quản lý đô thị phù hợp cho từng khu vực, từng loại hình, trên cơ sở nghiên cứu truyền thống lịch sử, văn hóa cùng các mối quan hệ đương đại đảm bảo sự phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Đình Tuấn *Một số biến đổi về lối sống của cư dân vùng chuyển đổi.* Báo cáo khoa học. Đề tài nghiên cứu cấp Viện. Viện Nghiên cứu Con người. 2005.

2. Trung tâm điều tra cơ bản 2000. Sở khoa học công nghệ TP. Hà Nội *Nghiên cứu điều tra quá trình đô thị hoá làng xã thành phường của Hà Nội - các tồn tại và giải pháp khắc phục*. Báo cáo khoa học. Đề tài cấp thành phố. Sở KHCN. 2000.

3. Hoa Hữu Lân 2004 *Các giải pháp chủ yếu để tổ chức giải phóng mặt bằng khu Đô Thị mới Tây Hồ Tây*. Báo cáo khoa học. Đề án cấp thành phố. Viện Nghiên cứu phát triển KT- XH Hà Nội. 2004.

4. Hoa Hữu Lân *Xây dựng một số giải pháp đồng bộ nhằm giải quyết các vấn đề KT- XH trong quá trình đô thị hoá nhanh ở một số địa bàn thuộc thành phố Hà Nội*. Báo cáo khoa học 2005. Đề án cấp thành phố. Viện Nghiên cứu phát triển KT- XH Hà Nội. 2004- 2005.

5. *Báo cáo tổng kết năm 2004* của UBND xã Mỹ Đình, Phường Xuân La, Xuân Đỉnh, Phú Thượng, Cổ Nhuế...

6. *Tài liệu điều tra phỏng vấn sâu của tác giả;* toạ đàm nhóm tại các địa phương: Cổ Nhuế, Xuân La, Xuân Đỉnh, Mỹ Đình, Phú Thượng.

7. Trần Ngọc Thêm. *Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam*. Nxb. TP. Hồ Chí Minh. 1997.

8. Nguyễn Thừa Hỷ- Đỗ Bang- Nguyễn Văn Đăng. *Đô thị Việt Nam dưới thời Nguyễn*. Nxb.Thuận Hoá 1999.

9. Viện Nghiên cứu KT- XH Hà Nội. *Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp chủ yếu đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng phục vụ đầu tư xây dựng công trình lợi ích công cộng, tạo lập và ổn định đời sống người dân trong diện di dời ở Hà Nội*. Báo cáo khoa học 2002. Đề án cấp thành phố. 2001- 2002.

Chú thích:

1- Báo cáo điều tra 2005. *Đề án xây dựng một số giải pháp đồng bộ nhằm giải quyết các vấn đề KT- XH trong quá trình đô thị hoá nhanh ở một số địa bàn thuộc thành phố Hà Nội.*

2- Trong bài viết này tác giả có sử dụng số liệu điều tra phỏng vấn sâu của chính tác giả, cũng như một số kết quả điều tra định lượng của các đề tài, đề án cấp thành phố do Viện Nghiên cứu KT- XH Hà Nội triển khai mà tác giả cũng là thành viên trực tiếp tham gia điều tra. Và một số tư liệu điều tra về biến đổi lối sống do nhóm nghiên cứu Viện Nghiên cứu Con người thực hiện.

3- Trong một lần điều tra ở địa bàn Phường Xuân La, chúng tôi đã được chủ tịch UBND Phường cung cấp khá nhiều thông tin về việc người dân vùng này mặc dù đã được tuyên truyền, thậm chí hỗ trợ về kinh tế nhưng vẫn nhất định không chịu an táng người thân về nghĩa trang Văn Điển mà vẫn tổ chức "chôn trộm" tại vùng đất thuộc nghĩa trang cũ của làng, khiến công tác quản lý khu đất này trở nên rất vất vả .

4- Khu 27 ha thuộc dự án sân vận động quốc gia Mỹ Đình thuộc thôn Tân Mỹ – Mỹ Đình Khu này đã quy hoạc từ tháng 12/98 nay vẫn chưa có phương án đền bù vì vậy với trên 100 hộ dân và 470 nhân khẩu chưa biết sống bằng cách nào; 2000 hộ dân mất đất sản xuất nông nghiệp ở Phú Thượng là 2000 hộ dân mất nghiệp! Có tới trên 90% số hộ đều kiến nghị về chính sách đền bù giải phóng mặt bằng.

5- Báo cáo điều tra phường Phú Thượng năm 2005. *Đề án xây dựng một số giải pháp đồng bộ nhằm giải quyết các vấn đề KT- XH trong quá trình đô thị hoá nhanh ở một số địa bàn thuộc thành phố Hà Nội.*

6- Báo cáo điều tra phường Nhân Chính năm 2004- 2005. Đề tài *những biến đổi về lối sống của người dân vùng chuyển đổi.* Viện Nghiên cứu Con người.

7- Theo báo cáo của UBND phường Phú Thượng năm 2005 thì xã đã mở đào tạo nghề nhưng sau 4 năm mới mở được 1 lớp với 20 người tham gia. Lý do vì nghề học ra không kiếm được việc và nếu có việc thì thu nhập từ nghề rất thấp nên người dân không chịu học nghề.

8- Theo nguyên tắc thoả thuận cứ mỗi dự án lấy 1000 m^2 đất của địa phương thì phải nhận 02 lao động, nhưng thực tế nhiều dự án đã không thực hiện cam kết này. Có rất nhiều lý do song đại bộ phận các chủ dự án đều cho rằng trình độ của người lao động ở những địa bàn này không đáp ứng được nhu cầu của công việc.

9- Báo cáo của UBND xã Mỹ Đình cho biết tại thời điểm điều tra (5/2005) trên địa bàn có tới 116 hộ/3352 hộ thuộc chuẩn nghèo mới (thu nhập dưới 300.000đ/tháng).

10- Báo cáo tổng kết năm 2004 của UBND xã Mỹ Đình.

11- Kết quả điều tra tại phường Nhân Chính năm 2005. Viện Nghiên cứu Con người, tài liệu đã dẫn.

12- Báo cáo điều tra phường Phú Thượng. *Đề án xây dựng một số giải pháp đồng bộ nhằm giải quyết các vấn đề KT- XH trong quá trình đô thị hoá nhanh ở một số địa bàn thuộc thành phố Hà Nội.*

13- Báo cáo điều tra phường Phú Thượng. *Đề án xây dựng một số giải pháp đồng bộ nhằm giải quyết các vấn đề KT- XH trong quá trình đô thị hoá nhanh ở một số địa bàn thuộc thành phố Hà Nội.*